

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (ƯỚC)

STT	NỘI DUNG	ĐVT	10 THÁNG ĐẦU NĂM 2024	SO VỚI			
				KẾ HOẠCH NĂM 2024	TỶ LỆ%	CÙNG KỲ NĂM 2023	TỶ LỆ %
1	Tổng Công suất (hiện có)	m ³ /ngđ	260.000				
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	56.629.404	71.774.668	79%	54.744.883	103%
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	0,44%			0,50%	
4	Tổng doanh thu	VNĐ	463.540.052.453	519.852.545.840	89%	495.337.516.674	94%
	+ Doanh thu sản xuất nước	VNĐ	392.941.285.359	496.847.122.044	79%	379.054.115.740	104%
	+ Doanh thu hoạt động tài chính	VNĐ	22.624.213.144	22.626.223.796	100%	116.018.491.847	20%
	+ Doanh thu nhượng vật tư	VNĐ	47.751.008.500				
	+ Thu nhập khác	VNĐ	223.545.450	379.200.000	59%	264.909.087	84%
5	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	164.314.979.121	192.708.798.660	85%	254.369.541.448	65%

Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế 10 tháng đầu năm 2024 giảm so với cùng kỳ năm 2023 nguyên nhân do trong kỳ năm 2023 có ghi nhận doanh thu tài chính là cổ tức của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương (BWE), 10 tháng đầu năm 2024 TDMwater ghi nhận tăng lượng cổ phiếu đầu tư do BWE chi trả cổ tức bằng cổ phiếu; ngoài ra chi phí dự phòng đầu tư tài chính và dự phòng lỗ chênh lệch tỷ giá tăng so với cùng kỳ năm trước.